

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NB**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB - TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Diệu Oanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mão

Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh NB tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HS-ST ngày 28/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 16/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2003 tại NB, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 22 ngày. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố ĐN, thị trấn TT, huyện HL, tỉnh NB. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê T Ngh và con bà: Đoàn Thị Thùy Tr; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 05/11/2021 đến ngày 13/11/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB cho đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thanh Tâm là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh NB “có mặt”.

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1964, nơi cư trú: Phố KM, phường NK, thành phố NB, tỉnh NB “vắng mặt”.

+ Ông Bùi Văn Th1, sinh năm 1971, nơi cư trú: Phố BY, phường NK, thành

phố NB, tỉnh NB “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T và Nguyễn Đình H1 đều là người quản lý nhân viên phục vụ tại các quán hát Karaoke trên địa bàn thành phố NB. Khoảng tháng 8/2021, H1 thuê nhà của ông Nguyễn Thanh H để ở cùng T và một số nhân viên, trên tầng 2, T ở phòng số 1, H1 ở phòng số 2, nhân viên ở phòng số 4. Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2021, Lê Văn Q là bạn của H1 mang trong người 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x11)cm viền màu đỏ, trên túi có chữ Nhất Tâm, bên trong đựng 03 túi nilon màu trắng đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng và 01 cục chất tinh thể màu trắng là ma túy ke, 01 viên ma túy dạng kẹo đi đến phòng trọ số 2 của H1. Khi đến nơi, thấy phòng không khóa cửa, Q vào phòng thì không gặp H1 và thấy trên sàn nhà có sẵn 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có thẻ nhựa màu cam, Q lấy 01 cục ma túy ke và 01 túi ma túy ke bỏ ra đĩa sứ để sử dụng, còn 01 túi ma túy ke Q giấu trong tủ quần áo trong phòng và 01 túi ma túy ke giấu ở dưới đệm nằm trong phòng. Sau đó, Q lấy thẻ nhựa màu cam nghiền nát cục ma túy ke trên đĩa vừa bỏ ra rồi lấy tờ tiền 10.000 đồng trong túi ra cuộn thành hình ống, cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá và sử dụng. Một lúc sau T đi qua phòng số 2 thì thấy Q đang sử dụng ma túy ke nên xin Q cho sử dụng cùng. Do biết T quản lý nhân viên nữ nên Q bảo T gọi một nhân viên nữ sang phòng phục vụ Q sử dụng ma túy. T đi sang phòng số 4 tầng 2 gọi Trần Thị Ngọc H2 sang phục vụ cho Q rồi quay lại để sử dụng ma túy tiếp cùng Q. T thấy ma túy ke trên đĩa sứ của Q còn nhiều nên nảy sinh ý định xin ma túy ke để sử dụng, T nói “Anh Q ơi lát nữa có gì cho em xin ít nhé”, Q đồng ý và nói “Anh để đấy lấy bao nhiêu thì lấy” sau đó T đi về phòng nhưng chưa lấy ma túy của Q. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H2 sang phòng số 2 gặp Q thì Q đưa cho H2 01 viên ma túy kẹo để H2 sử dụng, sau khi H2 sử dụng hết viên ma túy kẹo, Q và H2 tiếp tục sử dụng ma túy ke Q đã bỏ ra đĩa và đi ngủ. Đến khoảng 5 giờ ngày 03/11/2021 có Phan Hữu Ch là bạn của H1 đến phòng trọ của H1 chơi, Q biết Ch đến thì rủ Ch sử dụng ma túy nhưng do Ch mệt nên không sử dụng rồi nằm ngủ.

Khoảng 7 giờ ngày 03/11/2021, T đi sang phòng số 2 thì thấy trong phòng có Q, H2, Ch đang nằm ngủ. T nhìn thấy 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể dạng cục màu trắng là ma túy ke để trên đĩa sứ màu trắng đặt ở dưới nền nhà cạnh chân Q đang nằm ngủ. Do có xin ma túy của Q từ tối ngày 02/11/2021 nên T lấy trong túi nilon này ra 01 cục chất tinh thể màu trắng (là ma túy ke) rồi để túi ma túy lại vị trí cũ. Sau đó, T cầm số ma túy ke vừa lấy được đi về phòng gói vào giấy vệ sinh màu trắng cùng 02 mảnh viên dạng nén màu xanh là ma túy thuốc lắc và giấu vào túi nilon kích thước (20x10)cm trong hộp nhựa đựng đồ tại vị trí bên trái giáp tường

cạnh cửa ra vào mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Q ngủ dậy thấy túi ma túy ke để trên đĩa sứ còn một ít, Q đổ ma túy ra tiếp tục sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ ngày 04/11/2021, Q lấy 01 túi nilon chứa ma túy ke cất giấu trong tủ quần áo từ trước ra đổ vào đĩa và sử dụng, một lúc sau thấy Ch ngủ dậy, Q tiếp tục rủ Ch sử dụng ma túy ke, Ch đồng ý và ngồi sử dụng ma túy cùng Q, đến khoảng 19 giờ cùng ngày T vào phòng thấy Q và Ch đang sử dụng ma túy ke, T xin Q cho sử dụng cùng, được Q đồng ý T ngồi sử dụng ma túy cùng Q, Ch một lúc rồi về.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, Tổ công tác Công an phường NK tiến hành kiểm tra tại số nhà 385 đường Trần Hưng Đạo, phố KM, phường NK, thành phố NB. Tại thời điểm kiểm tra, phòng số 2 tầng 2 có Lê Văn Q và Phan Hữu Ch. Phát hiện dưới nền nhà giáp tường cách cửa ra vào khoảng 01 m phía bên trái có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 20 cm, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm, 01 thẻ nhựa màu da cam, 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút. Tổ công tác tiến hành niêm phong chất bột màu trắng trên đĩa sứ vào phong bì ký hiệu K1; vỏ túi nilon, thẻ nhựa màu cam, đĩa sứ vào phong bì ký hiệu K2, tờ tiền 10.000 đồng niêm phong vào phong bì ký hiệu K3. Kiểm tra phòng số 1 tầng 2 có Lê Hữu T, phòng số 4 tầng 2 có Nguyễn Thị Thu Anh, Ngô Thị Hồng Diễm, Đỗ Thị Thanh Thúy, Trần Thị Ngọc H2.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 2 thu giữ: 01 loa màu đen kích thước khoảng (20x20x15)cm nhãn hiệu Microlab; 01 đèn màu đen kích thước khoảng (20x20x7)cm có chữ Laser Light; Thu dưới đệm trong phòng 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x3)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K4, 01 túi nilon màu trắng mép túi có viền màu đỏ kích thước (7x11)cm trên túi có chữ Nhất Tâm được niêm phong vào phong bì ký hiệu K9. Tại chỗ Q khai chất tinh thể màu trắng là ma túy ke của Q cất giấu để sử dụng. Thu giữ của Lê Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám được niêm phong vào phong bì ký hiệu K5; thu giữ của Lê Hữu Ch 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K6.

Khám xét phòng số 1 tầng 2 thu giữ trong hộp nhựa đựng đồ tại vị trí phía bên trái giáp tường cạnh cửa ra vào có 01 túi nilon màu trắng kích thước (20x10)cm bên trong có nhiều tiền Việt Nam đồng mệnh giá nhỏ và 01 gói được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 02 mảnh viên nén màu xanh, chất tinh thể dạng cục màu trắng. 02 mảnh viên nén màu xanh, chất tinh thể dạng cục màu trắng được cho vào túi nilon và niêm phong vào phong bì ký hiệu K7. Tại chỗ T khai nhận 02 mảnh viên nén màu xanh là ma túy thuốc lắc, T nhặt được trên bàn tại quán bar T-lounge ở phường Đông Thành, thành phố NB và mang về phòng trọ cất giấu để sử dụng, còn chất tinh thể màu trắng là ma túy ke T lấy của Q tại phòng số 2 cất giấu để

sử dụng vào khoảng 7 giờ ngày 03/11/2021, khi T lấy ma túy thì Q đang ngủ nên không biết. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng niêm phong vào phong bì ký hiệu K8.

Tiến hành cân xác định khối lượng mẫu vật thu giữ xác định: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K1 có khối lượng là 0,025 gam được ký hiệu M1. Chất tinh thể dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu K4 có khối lượng là 0,91 gam được ký hiệu M2. Trong phong bì ký hiệu K7 có chất tinh thể màu trắng dạng cục khối lượng 1,755 gam ký hiệu M3; 02 mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,225 gam ký hiệu M4.

Tại Bản kết luận giám định số 841/KLGD-PC09-MT ngày 12/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,02 gam, là ma túy, loại Ketamine. Mẫu chất tinh thể dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,9076 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 1,7552 gam, đều là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu hai mảnh viên nén màu xanh ký hiệu M4 có khối lượng 0,222 gam, là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27 thuộc bảng Danh mục I Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,8469 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 1,6475 gam đều là ma túy loại Ketamine; chất bột màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,1571 gam là ma túy loại MDMA; vỏ túi nylon ký hiệu M1 (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 841/KLGD-PC09-MT.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố. Về nguồn gốc số ma túy, T khai 02 mảnh viên nén màu xanh là thuốc lắc do T nhặt được trên bàn của khách tại quán bar T-lounge, chất tinh thể màu trắng là ma túy ke do T lấy của Lê Văn Q tại phòng số 2 tầng 2 vào lúc 7 giờ ngày 3/11/2021. Khi T lấy ma túy của Q thì Q đang ngủ không biết, không ai nhìn thấy T lấy ma túy của Q.

Tại các lời khai trong quá trình điều tra, Lê Văn Q khai: Tôi ngày 04/11/2021 tại phòng số 2 tầng 2 số nhà 385, đường Trần Hưng Đạo, phố KM, phường NK, thành phố NB; Q có hành vi cất giấu trái phép 0,9276 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày

02/11/2021 đến ngày 04/11/2021 Q đã cho Lê Hữu T, Trần Thị Ngọc H2, Phan Hữu Ch sử dụng ma túy cùng. Tại biên bản ghi lời khai hồi 2 giờ 35 phút ngày 05/11/2021 Q khai: Tối ngày 02/11/2021, T có xin Q ít ma túy ke để mang về phòng sử dụng nhưng T không lấy luôn mà đi về phòng. Sau khi Q sử dụng ma túy mệt rồi ngủ thì T có sang phòng Q lấy một cục ke để mang về phòng sử dụng, khi T lấy ma túy Q đang ngủ nên không biết, số ke mà T cất giữ là của Q. Tại biên bản ghi lời khai vào hồi 9 giờ ngày 05/11/2021 Q khai: Sáng ngày 03/11/2021 khi Q thức dậy lấy ma túy ke đang để ở cạnh đĩa trên mặt sàn với ý định để sử dụng tiếp thì thấy trong túi thiếu hai cục ma túy ke. Do trước đó T xin Q ma túy ke nên Q nghĩ rằng khi Q ngủ thì T lấy ma túy ke. Việc T lấy ma túy Q không nhìn thấy trực tiếp nên không thể khẳng định được số ma túy ke thu trong phòng T là T lấy của Q.

Quá trình điều tra, người chứng kiến là ông Nguyễn Thanh H, ông Bùi Văn Th1 khai: Khoảng 21 giờ 30 ngày 04/11/2021 cơ quan công an kiểm tra tại số nhà 385 đường THĐ, phố KM, phường NK, thành phố NB. Quá trình khám xét tại phòng số 2 tầng 2 thu giữ: 01 loa màu đen có chữ Microlab, 01 đèn màu đen có chữ Laser Light, 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x3)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ kích thước khoảng (7x11)cm có chữ Nhất Tâm ở dưới đệm trong phòng. Thu giữ của Lê Văn Q 01 điện thoại Iphone màu xám, thu giữ của Phan Hữu Ch 02 điện thoại Iphone màu vàng. Khám xét phòng số 1 tầng 2 có Lê Hữu T đang ở một mình, phát hiện bên trong hộp nhựa đựng đồ tại vị trí phía bên trái giáp tường cạnh cửa ra vào 01 gói bằng giấy vệ sinh màu trắng để trong túi nilon màu trắng kích thước (20x10)cm có nhiều tiền Việt Nam mệnh giá khác nhau. Bên trong gói giấy vệ sinh màu trắng có 02 mảnh viên nén màu xanh và chất tinh thể dạng cục màu trắng. Thu giữ của Lê Hữu T 01 điện thoại di động Iphone màu vàng. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong số ma túy theo đúng quy định của pháp luật và đưa những người liên quan, vật chứng về trụ sở để làm việc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 91, Điều 98, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/11/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M3 có khối lượng 1,6475 gam, là ma túy, loại Ketamine; Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,1571 gam, là ma túy, loại MDMA cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu. Trả lại cho

Lê Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 loa màu đen kích thước khoảng (20x20x15)cm nhãn hiệu Microlab.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa phát biểu tranh luận nhất trí với nội dung luận tội và phân tích tính chất hành vi phạm tội, hoàn cảnh, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội quay lại cuộc sống xã hội sửa chữa sai lầm.

Bị cáo Lê Hữu T trình bày nhất trí với nội dung luận tội, nhất trí với nội dung bào chữa, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Lê Hữu T đề nghị Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản kiểm tra hộ khẩu ngày 04/11/2021, Biên bản khám xét ngày 04/11/2021, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/11/2021 tại phòng số 1 tầng 2 số nhà 385 đường Trần Hưng Đạo, phố KM, phường NK, thành phố NB, tỉnh NB; Lê Hữu T có hành vi cất giấu trái phép 0,222 gam ma túy loại MDMA và 1,7552 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả

tang. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có bà nội được thưởng Huy chương kháng Ch hạng nhì, ông nội là thương binh hạng A; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nghiêm T, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, lành mạnh tại địa phương, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, vì vậy khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định bao gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M3 có khối lượng 1,6475 gam, là ma túy, loại Ketamine; Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,1571 gam, là ma túy, loại MDMA; vỏ bao phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”; vỏ bao phong bì “Mẫu vật M1, M2, M3, M4 gửi giám định”; vỏ bao phong bì “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong ban đầu” được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu P2 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của Lê Hữu T, quá trình điều tra xác định là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 loa màu đen kích thước khoảng (20x20x15)cm nhãn hiệu Microlab thu giữ của Lê Văn Q, đây là tài sản của T cho Q mượn nhưng T không biết Q mượn loa vào mục đích sử dụng trái phép chất ma túy; vì vậy cần trả lại những tài sản trên cho Lê Hữu T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề có liên quan đến vụ án

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lê Hữu T khai số ma túy Ketamine có khối lượng 1,7552 gam thu giữ là do T xin của Q. Khoảng 7 giờ ngày 03/11/2021, T sang phòng số 2 thấy Q đang ngủ, túi ma túy ke Q để trong đĩa sứ dưới chân nên T tự mở túi nilon lấy 01 cục ma túy ke cầm ở tay rồi dán mép túi nilon lại và để vào chỗ cũ. Sau đó T mang cục ma túy ke về phòng gói vào giấy vệ sinh cất giấu cùng 02 mảnh viên ma túy kẹo. Quá trình điều tra ban đầu, Q khai số ma túy Ketamine thu giữ của T là do Q cho, khi T lấy ma túy Q đang ngủ nên không biết. Khi Q ngủ dậy lấy túi ma túy ke để sử dụng thì thấy thiếu 02 cục nên Q nghĩ là T lấy. Sau đó Q khai không xác định được số ma túy này có phải là của Q không vì khi đó Q đang ngủ, không nhìn thấy T lấy ma túy. Lời khai của T và Q về số lượng ma túy Ketamine có sự mâu thuẫn, ngoài lời khai của T và Q không có tài liệu, chứng cứ nào khác về nguồn gốc số ma túy Ketamine thu giữ của T. Do đó không có đủ căn cứ xác định nguồn gốc số ma túy Ketamine thu giữ của T là do T lấy của Q. Về nguồn gốc 0,222 gam ma túy loại MDMA, T khai nhặt được ở quán bar T-Lough thuộc phường Đông Thành, thành phố NB trước ngày bị bắt khoảng một tuần, T không biết là của ai; do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Lê Văn Q: Quá trình điều tra xác định Q có hành vi cất giấu trái phép 0,9276 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng và trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2021 đến ngày 04/11/2021 Q đã cho Lê Hữu T, Trần Thị Ngọc H2, Phan Hữu Ch sử dụng ma túy cùng. Hành vi của Q cho Lê Hữu T, Trần Thị Ngọc H2, Phan Hữu Ch sử dụng ma túy có dấu hiệu của tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Q đến để làm việc nhưng Q không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Lê Văn Q cùng với số vật chứng bao gồm: Mẫu ký hiệu M1, M2 cùng vỏ bao gói ban đầu của M1, M2 cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 20 cm, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x2)cm; 01 thẻ nhựa cứng màu cam có chữ HERMES; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình ống được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước khoảng (2x2)cm; 01 đèn màu đen kích thước (20x20x7)cm có chữ Laser Light; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm; 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ kích thước khoảng (7x11)cm có chữ Nhất Tâm; 01 điện thoại Iphone màu xám thu giữ của Lê Văn Q để tiếp tục điều tra xác minh theo quy định của pháp luật.

Phan Hữu Ch là người được Lê Văn Q cho sử dụng ma túy ketamine ngày 04/11/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Ch đến làm việc nhưng Ch đều vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Ch cùng 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Ch để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Trần Thị Ngọc H2 là người được Lê Văn Q cho sử dụng ma túy ngày 02/11/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập H2 đến làm việc nhưng H2 đều vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Trần Thị Ngọc H2 để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh H là người cho Nguyễn Đình H1 thuê nhà trọ nhưng ông H không biết việc Lê Văn Q, Lê Hữu T cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ nên không vi phạm pháp luật.

Nguyễn Đình H1 là người thuê nhà trọ của ông Nguyễn Thanh H, ngày 02/11/2021 Lê Văn Q đến phòng trọ số 2 tầng 2 của H1 ở lại và cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy H1 không biết nên không vi phạm pháp luật.

[7] Về án phí và Q kháng cáo: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 91, Điều 98, Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3

Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/11/2021.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M3 có khối lượng 1,6475 gam, là ma túy, loại Ketamine; Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,1571 gam, là ma túy, loại MDMA; vỏ bao phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định"; vỏ bao phong bì "Mẫu vật M1, M2, M3, M4 gửi giám định"; vỏ bao phong bì "Vỏ bao gói và phong bì niêm phong ban đầu" (Các vật chứng đang được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước ghi vật chứng thu giữ của Lê Hữu T, ký hiệu P2).

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu T 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trong máy lắp sim số 0869.547.748; 01 (Một) loa màu đen kích thước khoảng 20x20x15 cm nhãn hiệu Microlab.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự thành phố NB).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND tỉnh NB (1);
- VKSND TP NB (1);
- Công an TP NB (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB (1);
- Sở tư pháp tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự TP NB (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

